

Số: 2060 /QĐ-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về Điểm chuẩn xét tuyển sinh Đại học hình thức vừa làm vừa học
Tại: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

Căn cứ quyết định số 118/2000-QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của thủ tướng chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP.HCM tách trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thi tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng đối với hình thức vừa làm, vừa học (hệ tại chức cũ);

Căn cứ Thông tư 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định Đào tạo Liên thông trình độ Cao đẳng, Đại học;

Căn cứ đề án xét tuyển đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2016 của trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM;

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh VLVH năm 2016 của trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng tuyển sinh VLVH năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều kiện và số lượng thí sinh trúng tuyển vào hệ Đại học hình thức vừa làm vừa học, đợt xét tuyển năm 2016 của trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM như sau:

- Điều kiện trúng tuyển: Điểm Trung bình toàn khóa Cao đẳng: Từ 6.00 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc từ 2.20 trở lên (theo thang điểm 4) đối với khối liên thông.
- Số lượng trúng tuyển theo ngành/khối:

Stt	Ngành	Khối	SLTS
			Tr.tuyển
1	Công nghệ thông tin	Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp	21
2	Công nghệ Chế tạo máy	Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp	27
3	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp	46
4	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp	58
Tổng cộng			152

Điều 2. Trưởng các Phòng, Đơn vị, Trường Khoa có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CDKT Lý Tự Trọng
- Lưu: VT, ĐTKCQ.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

3045

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2016

CS: Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Khối: Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp

Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	LTT-CT-0148	Lê Đông	Chí	02/11/1990	Nam	D480201	CĐ	6.06		TT
2	LTT-CT-0149	Lê Chí	Công	00/00/1994	Nam	D480201	CĐ	7.23		TT
3	LTT-CT-0150	Lê Đức	Đại	05/03/1992	Nam	D480201	CĐ	6.33		TT
4	LTT-CT-0151	Ngô Nguyên	Đạt	09/09/1994	Nam	D480201	CĐ	6.80		TT
5	LTT-CT-0152	Nguyễn Huy	Đức	13/08/1995	Nam	D480201	CĐ	5.79		FALSE
6	LTT-CT-0153	Nguyễn Đức Nam	Giao	22/01/1992	Nam	D480201	CĐ	7.60		TT
7	LTT-CT-0154	Đoàn Bá	Huy	28/06/1993	Nam	D480201	CĐ	7.60		TT
8	LTT-CT-0155	Vương Hội	Khánh	13/09/1985	Nam	D480201	CĐ	7.03		TT
9	LTT-CT-0156	Hồ Văn	Mẫn	04/09/1995	Nam	D480201	CĐ	6.34		TT
10	LTT-CT-0157	Hồ Văn	Minh	10/06/1995	Nam	D480201	CĐ	6.39		TT
11	LTT-CT-0158	Phạm Ri	Nép	19/08/1991	Nam	D480201	CĐ	6.48		TT
12	LTT-CT-0159	Võ Hoàng	Phúc	22/12/1993	Nam	D480201	CĐ	7.84		TT
13	LTT-CT-0160	Trần Xuân	Quý	03/02/1995	Nam	D480201	CĐ	6.46		TT
14	LTT-CT-0161	Nguyễn Thái	Sơn	22/09/1992	Nam	D480201	CĐ	5.87		FALSE
15	LTT-CT-0162	Nguyễn Trung	Thiện	02/03/1995	Nam	D480201	CĐ	6.22		TT
16	LTT-CT-0163	Lê Phúc	Thiện	05/01/1980	Nam	D480201	CĐ	6.13		TT
17	LTT-CT-0164	Lê Trường	Thọ	07/04/1995	Nam	D480201	CĐ	6.75		TT
18	LTT-CT-0165	Nguyễn Thanh	Tòng	26/03/1994	Nam	D480201	CĐ	6.08		TT
19	LTT-CT-0166	Lương Văn	Trọng	02/04/1992	Nam	D480201	CĐ	6.33		TT
20	LTT-CT-0167	Lương Hoàng	Trọng	19/08/1990	Nam	D480201	CĐ	7.83		TT
21	LTT-CT-0168	Hoàng Đình	Tuấn	20/11/1995	Nam	D480201	CĐ	6.50		TT
22	LTT-CT-0169	Bùi Đặng Hoàng	Tuấn	09/09/1986	Nam	D480201	CĐ	6.24		TT
23	LTT-CT-0170	Huỳnh Phong	Vũ	01/07/1995	Nam	D480201	CĐ	5.81		FALSE
24	LTT-CT-0171	Huỳnh Thị Minh	Vy	04/06/1995	Nữ	D480201	CĐ	7.02		TT

Ngày 01 tháng 11 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2016

CS: Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Khối: Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp

(Danh sách kèm theo Quyết định số 2060 /QĐ-ĐHSPKT ngày 01 tháng 11 năm 2016)

Ngành: Công nghệ thông tin

Điểm chuẩn: 6,00 (TĐ 10) hoặc 2,20 (TĐ 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	LTT-CT-0148	Lê Đông	Chí	02/11/1990	Nam	D480201	CĐ	6.06		TT
2	LTT-CT-0149	Lê Chí	Công	00/00/1994	Nam	D480201	CĐ	7.23		TT
3	LTT-CT-0150	Lê Đức	Đại	05/03/1992	Nam	D480201	CĐ	6.33		TT
4	LTT-CT-0151	Ngô Nguyên	Đạt	09/09/1994	Nam	D480201	CĐ	6.80		TT
5	LTT-CT-0153	Nguyễn Đắc Nam	Giao	22/01/1992	Nam	D480201	CĐ	7.60		TT
6	LTT-CT-0154	Đoàn Bá	Huy	28/06/1993	Nam	D480201	CĐ	7.60		TT
7	LTT-CT-0155	Vương Hội	Khánh	13/09/1985	Nam	D480201	CĐ	7.03		TT
8	LTT-CT-0156	Hồ Văn	Mẫn	04/09/1995	Nam	D480201	CĐ	6.34		TT
9	LTT-CT-0157	Hồ Văn	Minh	10/06/1995	Nam	D480201	CĐ	6.39		TT
10	LTT-CT-0158	Phạm Ri	Nép	19/08/1991	Nam	D480201	CĐ	6.48		TT
11	LTT-CT-0159	Võ Hoàng	Phúc	22/12/1993	Nam	D480201	CĐ	7.84		TT
12	LTT-CT-0160	Trần Xuân	Quý	03/02/1995	Nam	D480201	CĐ	6.46		TT
13	LTT-CT-0162	Nguyễn Trung	Thiện	02/03/1995	Nam	D480201	CĐ	6.22		TT
14	LTT-CT-0163	Lê Phúc	Thiện	05/01/1980	Nam	D480201	CĐ	6.13		TT
15	LTT-CT-0164	Lê Trường	Thọ	07/04/1995	Nam	D480201	CĐ	6.75		TT
16	LTT-CT-0165	Nguyễn Thanh	Tòng	26/03/1994	Nam	D480201	CĐ	6.08		TT
17	LTT-CT-0166	Lương Văn	Trọng	02/04/1992	Nam	D480201	CĐ	6.33		TT
18	LTT-CT-0167	Lương Hoàng	Trọng	19/08/1990	Nam	D480201	CĐ	7.83		TT
19	LTT-CT-0168	Hoàng Đình	Tuấn	20/11/1995	Nam	D480201	CĐ	6.50		TT
20	LTT-CT-0169	Bùi Đặng Hoàng	Tuấn	09/09/1986	Nam	D480201	CĐ	6.24		TT
21	LTT-CT-0171	Huỳnh Thị Minh	Vy	04/06/1995	Nữ	D480201	CĐ	7.02		TT

Ngày 01 tháng 11 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH


HỘI TRƯỞNG
PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2016

CS: Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Khôi: Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp

Ngành: Công nghệ Chế tạo máy

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bảng TN	TBT		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	LTT-CT-0118	Trần Đình	Bảo	16/07/1995	Nam	D510202	CĐ	6.58		TT
2	LTT-CT-0119	Nguyễn Ngọc	Chương	04/10/1994	Nam	D510202	CĐ	7.37		TT
3	LTT-CT-0120	Vũ Minh	Đăng	01/04/0995	Nam	D510202	CĐ	5.91		FALSE
4	LTT-CT-0121	Trương Hoàng Hải	Đạt	15/09/1995	Nam	D510202	CĐ	6.63		TT
5	LTT-CT-0122	Đỗ Đại	Độ	01/11/1994	Nam	D510202	CĐ	7.30		TT
6	LTT-CT-0123	Nguyễn Thành	Đoạt	18/08/1992	Nam	D510202	CĐ	8.32		TT
7	LTT-CT-0124	Nguyễn Hoàng	Hiếu	13/04/1995	Nam	D510202	CĐ	6.40		TT
8	LTT-CT-0125	Nguyễn Văn	Huy	25/11/1993	Nam	D510202	CĐ	7.39		TT
9	LTT-CT-0126	Nguyễn Tấn	Kỵ	10/01/1995	Nam	D510202	CĐ	6.01		TT
10	LTT-CT-0127	Hoàng Văn	Lục	28/09/1994	Nam	D510202	CĐ	6.52		TT
11	LTT-CT-0128	Nguyễn Văn	Ngoan	10/04/1993	Nam	D510202	CĐ	6.85		TT
12	LTT-CT-0129	Hán Văn	Phú	20/11/1994	Nam	D510202	CĐ	6.43		TT
13	LTT-CT-0130	Cáp Minh	Quyền	22/02/1995	Nam	D510202	CĐ	6.04		TT
14	LTT-CT-0131	Lê Quang	Thái	18/03/1995	Nam	D510202	CĐ	6.43		TT
15	LTT-CT-0132	Hồ Đăng	Thắm	12/12/1988	Nam	D510202	CĐN	6.40		TT
16	LTT-CT-0133	Huỳnh Quang	Thắng	06/06/1995	Nam	D510202	CĐ	6.54		TT
17	LTT-CT-0134	Nguyễn Văn Chí	Thanh	21/03/1995	Nam	D510202	CĐ	6.25		TT
18	LTT-CT-0135	Nguyễn Văn	Thành	07/07/1994	Nam	D510202	CĐ	6.77		TT
19	LTT-CT-0136	Võ Hoàng	Thiện	21/07/1995	Nam	D510202	CĐ	6.21		TT
20	LTT-CT-0137	Dương Quốc	Thịnh	02/07/1987	Nam	D510202	CĐN	6.60		TT
21	LTT-CT-0138	Phạm Công	Thịnh	05/10/1995	Nam	D510202	CĐ	5.61		FALSE
22	LTT-CT-0139	Nguyễn Phùng	Thịnh	04/05/1995	Nam	D510202	CĐ	6.52		TT
23	LTT-CT-0140	Nguyễn Duy	Thuận	26/06/1995	Nam	D510202	CĐ	6.22		TT
24	LTT-CT-0141	Trần Minh	Toàn	28/08/1994	Nam	D510202	CĐ	6.01		TT
25	LTT-CT-0142	Huỳnh Văn	Tuấn	15/11/1994	Nam	D510202	CĐ	6.28		TT
26	LTT-CT-0143	Trịnh Quốc	Tuấn	02/04/1990	Nam	D510202	CĐ	5.85		FALSE
27	LTT-CT-0144	Hoàng Kim	Tùng	16/08/1995	Nam	D510202	CĐ	6.15		TT
28	LTT-CT-0145	Nguyễn Thanh	Tương	10/09/1995	Nam	D510202	CĐ	6.68		TT
29	LTT-CT-0146	Nguyễn Quang	Vinh	15/09/1995	Nam	D510202	CĐ	6.79		TT
30	LTT-CT-0147	Phạm Tiến	Trung	08/08/1975	Nam	D510202	CĐ	6.25		TT

Ngày 01 tháng 11 năm 2016
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
GIÁO DỤC
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2016

CS: Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Khối: Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 2060/QĐ-ĐHSPKT ngày 01 tháng 11 năm 2016)

Ngành: Công nghệ Chế tạo máy

Điểm chuẩn: 6,00 (TB 10) hoặc 2,20 (TB 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bảng TN	TBTK		KQ
							TB 10	TB 4	
1	LTT-CT-0118	Trần Đình Bảo	16/07/1995	Nam	D510202	CĐ	6.58		TT
2	LTT-CT-0119	Nguyễn Ngọc Chương	04/10/1994	Nam	D510202	CĐ	7.37		TT
3	LTT-CT-0121	Trương Hoàng Hải Đạt	15/09/1995	Nam	D510202	CĐ	6.63		TT
4	LTT-CT-0122	Đỗ Đại Độ	01/11/1994	Nam	D510202	CĐ	7.30		TT
5	LTT-CT-0123	Nguyễn Thành Đạt	18/08/1992	Nam	D510202	CĐ	8.32		TT
6	LTT-CT-0124	Nguyễn Hoàng Hiếu	13/04/1995	Nam	D510202	CĐ	6.40		TT
7	LTT-CT-0125	Nguyễn Văn Huy	25/11/1993	Nam	D510202	CĐ	7.39		TT
8	LTT-CT-0126	Nguyễn Tấn Kỳ	10/01/1995	Nam	D510202	CĐ	6.01		TT
9	LTT-CT-0127	Hoàng Văn Lục	28/09/1994	Nam	D510202	CĐ	6.52		TT
10	LTT-CT-0128	Nguyễn Văn Ngoan	10/04/1993	Nam	D510202	CĐ	6.85		TT
11	LTT-CT-0129	Hán Văn Phú	20/11/1994	Nam	D510202	CĐ	6.43		TT
12	LTT-CT-0130	Cáp Minh Quyền	22/02/1995	Nam	D510202	CĐ	6.04		TT
13	LTT-CT-0131	Lê Quang Thái	18/03/1995	Nam	D510202	CĐ	6.43		TT
14	LTT-CT-0132	Hồ Đăng Thâm	12/12/1988	Nam	D510202	CĐN	6.40		TT
15	LTT-CT-0133	Huỳnh Quang Thắng	06/06/1995	Nam	D510202	CĐ	6.54		TT
16	LTT-CT-0134	Nguyễn Văn Chí Thanh	21/03/1995	Nam	D510202	CĐ	6.25		TT
17	LTT-CT-0135	Nguyễn Văn Thành	07/07/1994	Nam	D510202	CĐ	6.77		TT
18	LTT-CT-0136	Võ Hoàng Thiện	21/07/1995	Nam	D510202	CĐ	6.21		TT
19	LTT-CT-0137	Dương Quốc Thịnh	02/07/1987	Nam	D510202	CĐN	6.60		TT
20	LTT-CT-0139	Nguyễn Phùng Thịnh	04/05/1995	Nam	D510202	CĐ	6.52		TT
21	LTT-CT-0140	Nguyễn Duy Thuận	26/06/1995	Nam	D510202	CĐ	6.22		TT
22	LTT-CT-0141	Trần Minh Toàn	28/08/1994	Nam	D510202	CĐ	6.01		TT
23	LTT-CT-0142	Huỳnh Văn Tuấn	15/11/1994	Nam	D510202	CĐ	6.28		TT
24	LTT-CT-0144	Hoàng Kim Tùng	16/08/1995	Nam	D510202	CĐ	6.15		TT
25	LTT-CT-0145	Nguyễn Thanh Tương	10/09/1995	Nam	D510202	CĐ	6.68		TT
26	LTT-CT-0146	Nguyễn Quang Vinh	15/09/1995	Nam	D510202	CĐ	6.79		TT
27	LTT-CT-0147	Phạm Tiến Trung	08/08/1975	Nam	D510202	CĐ	6.25		TT

Ngày 01 tháng 11 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2016

CS: Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Khởi: Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Ô tô

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bảng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	LTT-CT-0065	Hứa Quang	Bửu	09/05/1987	Nam	D510205	CĐ	6.40		TT
2	LTT-CT-0066	Nguyễn Anh	Chương	30/12/1989	Nam	D510205	CĐ	5.91		FALSE
3	LTT-CT-0067	Võ Tấn	Công	26/07/1992	Nam	D510205	CĐ	6.22		TT
4	LTT-CT-0068	Lê Vũ	Đạt	08/08/1993	Nam	D510205	CĐ	7.08		TT
5	LTT-CT-0069	Lê Tiến	Đạt	02/02/1993	Nam	D510205	CĐ	7.37		TT
6	LTT-CT-0070	Phạm Quốc	Dũng	30/09/1991	Nam	D510205	CĐ	7.18		TT
7	LTT-CT-0071	Trần Việt	Dũng	01/04/1994	Nam	D510205	CĐ	7.88		TT
8	LTT-CT-0072	Trương Hoàng	Đương	17/05/1991	Nam	D510205	CĐ	5.98		FALSE
9	LTT-CT-0073	Tạ Quốc	Duy	01/08/1995	Nam	D510205	CĐ	5.97		FALSE
10	LTT-CT-0074	Mai Thành	Giới	20/02/1992	Nam	D510205	CĐ	6.10		TT
11	LTT-CT-0075	Nguyễn Hữu	Hà	19/07/1993	Nam	D510205	CĐ	7.41		TT
12	LTT-CT-0076	Giáp Văn	Hiếu	10/09/1994	Nam	D510205	CĐ	7.36		TT
13	LTT-CT-0077	Trần Hữu	Huy	18/03/1995	Nam	D510205	CĐ	6.45		TT
14	LTT-CT-0078	Huỳnh Nguyễn Minh	Huy	18/08/1993	Nam	D510205	CĐ	6.66		TT
15	LTT-CT-0079	Trần Huỳnh Minh	Khang	09/05/1991	Nam	D510205	CĐ	6.41		TT
16	LTT-CT-0080	Nguyễn Tấn	Linh	10/06/1994	Nam	D510205	CĐ	6.15		TT
17	LTT-CT-0081	Nguyễn Thanh	Linh	18/08/1995	Nam	D510205	CĐ	6.18		TT
18	LTT-CT-0082	Trần Ngọc	Long	14/06/1995	Nam	D510205	CĐ	6.43		TT
19	LTT-CT-0083	Phương Thế	Luân	06/03/1991	Nam	D510205	CĐ	6.85		TT
20	LTT-CT-0084	Bùi Anh	Minh	25/05/1993	Nam	D510205	CĐ	6.43		TT
21	LTT-CT-0085	Lê Nhựt	Minh	19/11/1994	Nam	D510205	CĐ	5.84		FALSE
22	LTT-CT-0086	Đặng Thế	Nam	17/08/1992	Nam	D510205	CĐ	6.46		TT
23	LTT-CT-0087	Lê Đức	Nghĩa	15/07/1995	Nam	D510205	CĐ	6.46		TT
24	LTT-CT-0088	Ngô Minh	Nhật	07/03/1990	Nam	D510205	CĐ	6.40		TT
25	LTT-CT-0089	Nguyễn Hưng	Phát	21/12/1992	Nam	D510205	CĐ	6.81		TT
26	LTT-CT-0090	Huỳnh Ngọc	Phú	19/09/1993	Nam	D510205	CĐ	6.71		TT
27	LTT-CT-0091	Nguyễn Hữu	Phước	19/07/1993	Nam	D510205	CĐ	6.13		TT
28	LTT-CT-0092	Nguyễn Minh	Quân	10/01/1994	Nam	D510205	CĐ	6.30		TT
29	LTT-CT-0093	Đào Minh	Quang	11/09/1990	Nam	D510205	CĐ	6.49		TT
30	LTT-CT-0094	Đặng Anh	Qui	18/08/1994	Nam	D510205	CĐ	6.55		TT
31	LTT-CT-0095	Nguyễn Minh	Sang	04/01/1992	Nam	D510205	CĐ	6.08		TT
32	LTT-CT-0096	Phan Văn	Sang	28/06/1995	Nam	D510205	CĐ	6.46		TT
33	LTT-CT-0097	Nguyễn Minh	Sang	06/11/1987	Nam	D510205	CĐ	6.22		TT
34	LTT-CT-0098	Lê Hồng	Sơn	02/05/1993	Nam	D510205	CĐ	6.41		TT
35	LTT-CT-0099	Nguyễn Thanh	Tâm	05/10/1992	Nam	D510205	CĐ	7.54		TT

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bảng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
36	LTT-CT-0100	Phùng Văn	Tâm	10/05/1995	Nam	D510205	CD	6.79		TT
37	LTT-CT-0101	Nguyễn Minh	Tân	13/03/1992	Nam	D510205	CD	6.36		TT
38	LTT-CT-0102	Trần Việt	Thắng	02/01/1994	Nam	D510205	CD	6.47		TT
39	LTT-CT-0103	Trần Thanh	Thảo	10/10/1993	Nam	D510205	CD	7.47		TT
40	LTT-CT-0104	Võ Văn	Thiện	14/12/1990	Nam	D510205	CD	6.23		TT
41	LTT-CT-0105	Trần Kim	Thông	08/04/1995	Nam	D510205	CD	6.36		TT
42	LTT-CT-0106	Trịnh Văn	Tiến	06/11/1994	Nam	D510205	CD	6.18		TT
43	LTT-CT-0107	Phạm Minh	Tiến	17/01/1995	Nam	D510205	CD	7.10		TT
44	LTT-CT-0108	Nguyễn Văn	Toàn	09/11/1995	Nam	D510205	CD	6.80		TT
45	LTT-CT-0109	Nguyễn Minh	Trí	01/09/1994	Nam	D510205	CD	6.27		TT
46	LTT-CT-0110	Đinh Xuân	Trọng	14/12/1994	Nam	D510205	CD	5.88		FALSE
47	LTT-CT-0111	Phạm Duy	Trung	16/04/1992	Nam	D510205	CD	6.26		TT
48	LTT-CT-0112	Nguyễn Toàn	Trung	14/09/1994	Nam	D510205	CD	5.69		FALSE
49	LTT-CT-0113	Nguyễn Minh	Trung	03/11/1995	Nam	D510205	CD	6.35		TT
50	LTT-CT-0114	Nguyễn	Văn	05/10/1993	Nam	D510205	CD	6.53		TT
51	LTT-CT-0115	Trương Đình	Viên	19/10/1989	Nam	D510205	CD	6.19		TT
52	LTT-CT-0116	Nguyễn Văn Thanh	Vũ	23/08/1994	Nam	D510205	CD	5.90		FALSE
53	LTT-CT-0117	Nguyễn Tuấn	Vũ	01/10/1991	Nam	D510205	CD	6.57		TT

Ngày tháng năm 2016
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG
 ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
 KỸ THUẬT
 TP. HỒ CHÍ MINH
 HIỆU PHƯƠNG
 PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2016

CS: Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Khởi: Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 2060/QĐ-ĐHSPKT ngày 01 tháng 11 năm 2016)

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Ô tô

Điểm chuẩn: 6,00 (TB 10) hoặc 2,20 (TB 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bảng TN	TBT		KQ
								TB 10	TB 4	
1	LTT-CT-0065	Hứa Quang	Bửu	09/05/1987	Nam	D510205	CB	6.40		TT
2	LTT-CT-0067	Võ Tấn	Công	26/07/1992	Nam	D510205	CB	6.22		TT
3	LTT-CT-0068	Lê Vũ	Đạt	08/08/1993	Nam	D510205	CB	7.08		TT
4	LTT-CT-0069	Lê Tiến	Đạt	02/02/1993	Nam	D510205	CB	7.37		TT
5	LTT-CT-0070	Phạm Quốc	Dũng	30/09/1991	Nam	D510205	CB	7.18		TT
6	LTT-CT-0071	Trần Việt	Dũng	01/04/1994	Nam	D510205	CB	7.88		TT
7	LTT-CT-0074	Mai Thành	Giới	20/02/1992	Nam	D510205	CB	6.10		TT
8	LTT-CT-0075	Nguyễn Hữu	Hà	19/07/1993	Nam	D510205	CB	7.41		TT
9	LTT-CT-0076	Giáp Văn	Hiếu	10/09/1994	Nam	D510205	CB	7.36		TT
10	LTT-CT-0077	Trần Hữu	Huy	18/03/1995	Nam	D510205	CB	6.45		TT
11	LTT-CT-0078	Huỳnh Nguyễn Minh	Huy	18/08/1993	Nam	D510205	CB	6.66		TT
12	LTT-CT-0079	Trần Huỳnh Minh	Khang	09/05/1991	Nam	D510205	CB	6.41		TT
13	LTT-CT-0080	Nguyễn Tấn	Linh	10/06/1994	Nam	D510205	CB	6.15		TT
14	LTT-CT-0081	Nguyễn Thanh	Linh	18/08/1995	Nam	D510205	CB	6.18		TT
15	LTT-CT-0082	Trần Ngọc	Long	14/06/1995	Nam	D510205	CB	6.43		TT
16	LTT-CT-0083	Phương Thế	Luân	06/03/1991	Nam	D510205	CB	6.85		TT
17	LTT-CT-0084	Bùi Anh	Minh	25/05/1993	Nam	D510205	CB	6.43		TT
18	LTT-CT-0086	Đặng Thế	Nam	17/08/1992	Nam	D510205	CB	6.46		TT
19	LTT-CT-0087	Lê Đức	Nghĩa	15/07/1995	Nam	D510205	CB	6.46		TT
20	LTT-CT-0088	Ngô Minh	Nhật	07/03/1990	Nam	D510205	CB	6.40		TT
21	LTT-CT-0089	Nguyễn Hưng	Phát	21/12/1992	Nam	D510205	CB	6.81		TT
22	LTT-CT-0090	Huỳnh Ngọc	Phú	19/09/1993	Nam	D510205	CB	6.71		TT
23	LTT-CT-0091	Nguyễn Hữu	Phước	19/07/1993	Nam	D510205	CB	6.13		TT
24	LTT-CT-0092	Nguyễn Minh	Quân	10/01/1994	Nam	D510205	CB	6.30		TT
25	LTT-CT-0093	Đào Minh	Quang	11/09/1990	Nam	D510205	CB	6.49		TT
26	LTT-CT-0094	Đặng Anh	Qui	18/08/1994	Nam	D510205	CB	6.55		TT
27	LTT-CT-0095	Nguyễn Minh	Sang	04/01/1992	Nam	D510205	CB	6.08		TT
28	LTT-CT-0096	Phan Văn	Sang	28/06/1995	Nam	D510205	CB	6.46		TT
29	LTT-CT-0097	Nguyễn Minh	Sang	06/11/1987	Nam	D510205	CB	6.22		TT
30	LTT-CT-0098	Lê Hồng	Sơn	02/05/1993	Nam	D510205	CB	6.41		TT
31	LTT-CT-0099	Nguyễn Thanh	Tâm	05/10/1992	Nam	D510205	CB	7.54		TT
32	LTT-CT-0100	Phùng Văn	Tâm	10/05/1995	Nam	D510205	CB	6.79		TT
33	LTT-CT-0101	Nguyễn Minh	Tân	13/03/1992	Nam	D510205	CB	6.36		TT
34	LTT-CT-0102	Trần Việt	Thắng	02/01/1994	Nam	D510205	CB	6.47		TT

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bảng TN	TBTK		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
35	LTT-CT-0103	Trần Thanh	Thảo	10/10/1993	Nam	D510205	CĐ	7.47		TT
36	LTT-CT-0104	Võ Văn	Thiện	14/12/1990	Nam	D510205	CĐ	6.23		TT
37	LTT-CT-0105	Trần Kim	Thông	08/04/1995	Nam	D510205	CĐ	6.36		TT
38	LTT-CT-0106	Trịnh Văn	Tiến	06/11/1994	Nam	D510205	CĐ	6.18		TT
39	LTT-CT-0107	Phạm Minh	Tiến	17/01/1995	Nam	D510205	CĐ	7.10		TT
40	LTT-CT-0108	Nguyễn Văn	Toàn	09/11/1995	Nam	D510205	CĐ	6.80		TT
41	LTT-CT-0109	Nguyễn Minh	Trí	01/09/1994	Nam	D510205	CĐ	6.27		TT
42	LTT-CT-0111	Phạm Duy	Trung	16/04/1992	Nam	D510205	CĐ	6.26		TT
43	LTT-CT-0113	Nguyễn Minh	Trung	03/11/1995	Nam	D510205	CĐ	6.35		TT
44	LTT-CT-0114	Nguyễn	Văn	05/10/1993	Nam	D510205	CĐ	6.53		TT
45	LTT-CT-0115	Trương Đình	Viên	19/10/1989	Nam	D510205	CĐ	6.19		TT
46	LTT-CT-0117	Nguyễn Tuấn	Vũ	01/10/1991	Nam	D510205	CĐ	6.57		TT

Ngày 01 tháng 11 năm 2016
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG
 ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
 KỸ THUẬT
 TP. HỒ CHÍ MINH
 * HIỆU TRƯỞNG
 PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VL VH NĂM 2016

CS: Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Khối: Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
1	LTT-CT-0001	Bùi Thuận	An	14/03/1994	Nam	D510301	CĐ	5.87		FALSE
2	LTT-CT-0002	Dương Hồng	Bảo	29/09/1995	Nam	D510301	CĐ	6.65		TT
3	LTT-CT-0003	Lê Hoài	Bảo	07/06/1993	Nam	D510301	CĐ	6.83		TT
4	LTT-CT-0004	Nguyễn Như	Bình	02/04/1994	Nam	D510301	CĐ	6.23		TT
5	LTT-CT-0005	Đỗ Ngọc	Chung	20/04/1991	Nam	D510301	CĐ	6.14		TT
6	LTT-CT-0006	Phạm Minh	Công	22/04/1994	Nam	D510301	CĐ	7.42		TT
7	LTT-CT-0007	Nguyễn Tấn	Đạt	09/04/1995	Nam	D510301	CĐ	6.88		TT
8	LTT-CT-0008	Đỗ Văn	Diệp	03/11/1993	Nam	D510301	CĐ	5.79		FALSE
9	LTT-CT-0009	Hàn Minh	Đức	26/08/1995	Nam	D510301	CĐ	6.96		TT
10	LTT-CT-0010	Phan Hoàng	Giang	25/10/1989	Nam	D510301	CĐ	6.43		TT
11	LTT-CT-0011	Phạm Giang	Hải	20/05/1995	Nam	D510301	CĐ	6.64		TT
12	LTT-CT-0012	Trần	Hiền	15/12/1991	Nam	D510301	CĐ	5.72		FALSE
13	LTT-CT-0013	Trần Huệ	Hiếu	09/06/1995	Nam	D510301	CĐ	7.12		TT
14	LTT-CT-0014	Bùi Công	Hoan	03/07/1984	Nam	D510301	CĐ	7.40		TT
15	LTT-CT-0015	Phạm Ngọc	Hoàng	03/04/1995	Nam	D510301	CĐ	6.29		TT
16	LTT-CT-0016	Phạm Huy	Hoàng	07/07/1984	Nam	D510301	CĐ	8.48		TT
17	LTT-CT-0017	Trương Anh	Hoàng	29/11/1995	Nam	D510301	CĐ	6.99		TT
18	LTT-CT-0018	Đinh Thế	Huân	19/07/1991	Nam	D510301	CĐ	6.96		TT
19	LTT-CT-0019	Đinh Tiến	Hung	10/08/1992	Nam	D510301	CĐ	6.64		TT
20	LTT-CT-0020	Đoàn Lê Xuân	Huy	13/05/1995	Nam	D510301	CĐ	6.17		TT
21	LTT-CT-0021	Hồ Lê	Kha	04/04/1993	Nam	D510301	CĐ	6.85		TT
22	LTT-CT-0022	Châu Hoàng	Khang	24/04/1993	Nam	D510301	CĐ	8.07		TT
23	LTT-CT-0023	Võ Tấn	Kiệt	05/01/1987	Nam	D510301	CĐN	6.20		TT
24	LTT-CT-0024	Trần Thanh	Lâm	23/12/1992	Nam	D510301	CĐ	6.02		TT
25	LTT-CT-0025	Trịnh Đại	Lăng	31/07/1994	Nam	D510301	CĐ	6.00		TT
26	LTT-CT-0026	Ngô Hoài	Linh	10/02/1990	Nam	D510301	CĐ	6.29		TT
27	LTT-CT-0027	Nguyễn Tài	Lợi	16/10/1993	Nam	D510301	CĐ	6.23		TT
28	LTT-CT-0028	Nguyễn	Lợi	24/04/1993	Nam	D510301	CĐ		2.91	TT
29	LTT-CT-0029	Nguyễn Hữu	Long	18/06/1986	Nam	D510301	CĐ	6.28		TT
30	LTT-CT-0030	Hoàng Hữu	Mạnh	07/1990	Nam	D510301	CĐ	7.75		TT
31	LTT-CT-0031	Nguyễn Chí Bình	Minh	17/12/1991	Nam	D510301	CĐ	7.12		TT
32	LTT-CT-0032	Điền	Một	20/06/1988	Nam	D510301	CĐ	6.01		TT
33	LTT-CT-0033	Nguyễn Hữu	Nghĩa	29/12/1994	Nam	D510301	CĐ	6.11		TT
34	LTT-CT-0034	Nguyễn Hữu	Nghĩa	16/10/1992	Nam	D510301	CĐ	5.92		FALSE
35	LTT-CT-0035	Mai Thái	Nguyễn	07/03/1993	Nam	D510301	CĐ	6.19		TT

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bảng TN	TBTk		KQ
								TĐ 10	TĐ 4	
36	LTT-CT-0036	Hoàng Chí	Nguyễn	11/06/1995	Nam	D510301	CĐ	5.76		FALSE
37	LTT-CT-0037	Đào Đình	Nhon	28/09/1987	Nam	D510301	CĐ	7.50		TT
38	LTT-CT-0038	Nguyễn Hồng	Phát	14/05/1994	Nam	D510301	CĐ	6.61		TT
39	LTT-CT-0039	Nguyễn Thành	Phát	23/10/1995	Nam	D510301	CĐ	6.68		TT
40	LTT-CT-0040	Nguyễn Việt Hải	Phong	05/12/1993	Nam	D510301	CĐ	6.55		TT
41	LTT-CT-0041	Trần Thanh	Phong	12/01/1993	Nam	D510301	CĐ	7.03		TT
42	LTT-CT-0042	Võ Trường	Phúc	08/09/1995	Nam	D510301	CĐ	6.13		TT
43	LTT-CT-0043	Nguyễn Đại	Phước	15/03/1995	Nam	D510301	CĐ	6.79		TT
44	LTT-CT-0044	Phạm Duy	Quý	23/02/1995	Nam	D510301	CĐ	6.10		TT
45	LTT-CT-0045	Nguyễn Hoài	Sang	21/01/1983	Nam	D510301	CĐ	6.46		TT
46	LTT-CT-0046	Cao Nguyễn Nhật	Tân	02/12/1995	Nam	D510301	CĐ	6.38		TT
47	LTT-CT-0047	Lâm Ngọc	Thạch	23/06/1994	Nam	D510301	CĐ	6.49		TT
48	LTT-CT-0048	Lê Chí Hoàng	Thắng	18/04/1995	Nam	D510301	CĐ	7.39		TT
49	LTT-CT-0049	Võ Công	Thanh	12/04/1993	Nam	D510301	CĐ	7.42		TT
50	LTT-CT-0050	Nguyễn Quốc	Thịnh	00/00/1985	Nam	D510301	CĐ	6.04		TT
51	LTT-CT-0051	Nguyễn Văn	Thuận	12/08/1995	Nam	D510301	CĐ	7.48		TT
52	LTT-CT-0052	Nguyễn Ngọc	Thuận	21/05/1993	Nam	D510301	CĐ	6.31		TT
53	LTT-CT-0053	Trương Công	Thường	24/05/1989	Nam	D510301	CĐ	6.40		TT
54	LTT-CT-0054	Nguyễn Đình	Tiến	01/01/1992	Nam	D510301	CĐ	6.08		TT
55	LTT-CT-0055	Huỳnh Minh	Tiến	20/05/1994	Nam	D510301	CĐ	6.76		TT
56	LTT-CT-0056	Nguyễn Văn	Tiến	24/07/1995	Nam	D510301	CĐ	6.98		TT
57	LTT-CT-0057	Lê Hữu	Tinh	24/01/1992	Nam	D510301	CĐ	7.97		TT
58	LTT-CT-0058	Nguyễn Văn	Trình	07/03/1995	Nam	D510301	CĐ	6.67		TT
59	LTT-CT-0059	Phạm Minh	Trung	27/07/1995	Nam	D510301	CĐ	6.34		TT
60	LTT-CT-0060	Lê Xuân	Trương	20/06/1992	Nam	D510301	CĐ	5.80		FALSE
61	LTT-CT-0061	Đàm Quốc	Tú	10/01/1994	Nam	D510301	CĐ	6.40		TT
62	LTT-CT-0062	Phan Văn	Tuệ	05/08/1993	Nam	D510301	CĐ	6.79		TT
63	LTT-CT-0063	Trịnh Tấn	Vinh	02/01/1993	Nam	D510301	CĐ	7.55		TT
64	LTT-CT-0064	Trần Văn	Vinh	03/09/1994	Nam	D510301	CĐ	7.69		TT

Ngày tháng năm 2016
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VL VH NĂM 2016

CS: Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Khối: Liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp

(Danh sách kèm theo Quyết định số 260/QĐ-ĐHSPKT ngày 1 tháng 11 năm 2016)

Ngành: Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử

Điểm chuẩn: 6,00 (TB 10) hoặc 2,20 (TB 4)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bảng TN	TBTK		KQ
								TB 10	TB 4	
1	LTT-CT-0002	Dương Hồng	Bảo	29/09/1995	Nam	D510301	CĐ	6.65		TT
2	LTT-CT-0003	Lê Hoài	Bảo	07/06/1993	Nam	D510301	CĐ	6.83		TT
3	LTT-CT-0004	Nguyễn Như	Bình	02/04/1994	Nam	D510301	CĐ	6.23		TT
4	LTT-CT-0005	Đỗ Ngọc	Chung	20/04/1991	Nam	D510301	CĐ	6.14		TT
5	LTT-CT-0006	Phạm Minh	Công	22/04/1994	Nam	D510301	CĐ	7.42		TT
6	LTT-CT-0007	Nguyễn Tấn	Đạt	09/04/1995	Nam	D510301	CĐ	6.88		TT
7	LTT-CT-0009	Hàn Minh	Đức	26/08/1995	Nam	D510301	CĐ	6.96		TT
8	LTT-CT-0010	Phan Hoàng	Giang	25/10/1989	Nam	D510301	CĐ	6.43		TT
9	LTT-CT-0011	Phạm Giang	Hải	20/05/1995	Nam	D510301	CĐ	6.64		TT
10	LTT-CT-0013	Trần Huệ	Hiếu	09/06/1995	Nam	D510301	CĐ	7.12		TT
11	LTT-CT-0014	Bùi Công	Hoan	03/07/1984	Nam	D510301	CĐ	7.40		TT
12	LTT-CT-0015	Phạm Ngọc	Hoàng	03/04/1995	Nam	D510301	CĐ	6.29		TT
13	LTT-CT-0016	Phạm Huy	Hoàng	07/07/1984	Nam	D510301	CĐ	8.48		TT
14	LTT-CT-0017	Trương Anh	Hoàng	29/11/1995	Nam	D510301	CĐ	6.99		TT
15	LTT-CT-0018	Đinh Thế	Huân	19/07/1991	Nam	D510301	CĐ	6.96		TT
16	LTT-CT-0019	Đinh Tiến	Hung	10/08/1992	Nam	D510301	CĐ	6.64		TT
17	LTT-CT-0020	Đoàn Lê Xuân	Huy	13/05/1995	Nam	D510301	CĐ	6.17		TT
18	LTT-CT-0021	Hồ Lê	Kha	04/04/1993	Nam	D510301	CĐ	6.85		TT
19	LTT-CT-0022	Châu Hoàng	Khang	24/04/1993	Nam	D510301	CĐ	8.07		TT
20	LTT-CT-0023	Võ Tấn	Kiệt	05/01/1987	Nam	D510301	CĐN	6.20		TT
21	LTT-CT-0024	Trần Thanh	Lâm	23/12/1992	Nam	D510301	CĐ	6.02		TT
22	LTT-CT-0025	Trịnh Đại	Lăng	31/07/1994	Nam	D510301	CĐ	6.00		TT
23	LTT-CT-0026	Ngô Hoài	Linh	10/02/1990	Nam	D510301	CĐ	6.29		TT
24	LTT-CT-0027	Nguyễn Tài	Lợi	16/10/1993	Nam	D510301	CĐ	6.23		TT
25	LTT-CT-0028	Nguyễn	Lợi	24/04/1993	Nam	D510301	CĐ		2.91	TT
26	LTT-CT-0029	Nguyễn Hữu	Long	18/06/1986	Nam	D510301	CĐ	6.28		TT
27	LTT-CT-0030	Hoàng Hữu	Mạnh	07/1990	Nam	D510301	CĐ	7.75		TT
28	LTT-CT-0031	Nguyễn Chí Bình	Minh	17/12/1991	Nam	D510301	CĐ	7.12		TT
29	LTT-CT-0032	Điền	Một	20/06/1988	Nam	D510301	CĐ	6.01		TT
30	LTT-CT-0033	Nguyễn Hữu	Nghĩa	29/12/1994	Nam	D510301	CĐ	6.11		TT
31	LTT-CT-0035	Mai Thái	Nguyên	07/03/1993	Nam	D510301	CĐ	6.19		TT
32	LTT-CT-0037	Đào Đình	Nhon	28/09/1987	Nam	D510301	CĐ	7.50		TT
33	LTT-CT-0038	Nguyễn Hồng	Phát	14/05/1994	Nam	D510301	CĐ	6.61		TT
34	LTT-CT-0039	Nguyễn Thành	Phát	23/10/1995	Nam	D510301	CĐ	6.68		TT

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTk		KQ
							TĐ 10	TĐ 4	
35	LTT-CT-0040	Nguyễn Việt Hải Phong	05/12/1993	Nam	D510301	CĐ	6.55		TT
36	LTT-CT-0041	Trần Thanh Phong	12/01/1993	Nam	D510301	CĐ	7.03		TT
37	LTT-CT-0042	Võ Trường Phúc	08/09/1995	Nam	D510301	CĐ	6.13		TT
38	LTT-CT-0043	Nguyễn Đại Phước	15/03/1995	Nam	D510301	CĐ	6.79		TT
39	LTT-CT-0044	Phạm Duy Quý	23/02/1995	Nam	D510301	CĐ	6.10		TT
40	LTT-CT-0045	Nguyễn Hoài Sang	21/01/1983	Nam	D510301	CĐ	6.46		TT
41	LTT-CT-0046	Cao Nguyễn Nhật Tân	02/12/1995	Nam	D510301	CĐ	6.38		TT
42	LTT-CT-0047	Lâm Ngọc Thạch	23/06/1994	Nam	D510301	CĐ	6.49		TT
43	LTT-CT-0048	Lê Chí Hoàng Thắng	18/04/1995	Nam	D510301	CĐ	7.39		TT
44	LTT-CT-0049	Võ Công Thanh	12/04/1993	Nam	D510301	CĐ	7.42		TT
45	LTT-CT-0050	Nguyễn Quốc Thịnh	00/00/1985	Nam	D510301	CĐ	6.04		TT
46	LTT-CT-0051	Nguyễn Văn Thuận	12/08/1995	Nam	D510301	CĐ	7.48		TT
47	LTT-CT-0052	Nguyễn Ngọc Thuận	21/05/1993	Nam	D510301	CĐ	6.31		TT
48	LTT-CT-0053	Trương Công Thường	24/05/1989	Nam	D510301	CĐ	6.40		TT
49	LTT-CT-0054	Nguyễn Đình Tiến	01/01/1992	Nam	D510301	CĐ	6.08		TT
50	LTT-CT-0055	Huỳnh Minh Tiến	20/05/1994	Nam	D510301	CĐ	6.76		TT
51	LTT-CT-0056	Nguyễn Văn Tiến	24/07/1995	Nam	D510301	CĐ	6.98		TT
52	LTT-CT-0057	Lê Hữu Tinh	24/01/1992	Nam	D510301	CĐ	7.97		TT
53	LTT-CT-0058	Nguyễn Văn Trình	07/03/1995	Nam	D510301	CĐ	6.67		TT
54	LTT-CT-0059	Phạm Minh Trung	27/07/1995	Nam	D510301	CĐ	6.34		TT
55	LTT-CT-0061	Đàm Quốc Tú	10/01/1994	Nam	D510301	CĐ	6.40		TT
56	LTT-CT-0062	Phan Văn Tuệ	05/08/1993	Nam	D510301	CĐ	6.79		TT
57	LTT-CT-0063	Trịnh Tấn Vinh	02/01/1993	Nam	D510301	CĐ	7.55		TT
58	LTT-CT-0064	Trần Văn Vinh	03/09/1994	Nam	D510301	CĐ	7.69		TT

Ngày 01 tháng 11 năm 2016
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đỗ Văn Dũng